

## VẤN ĐỀ LY HÔN, NGUYÊN NHÂN VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG

LÊ THI

Gia đình là *tế bào cơ sở và là một thiết chế xã hội*. Gia đình có ổn định thì mới đảm bảo sự phát triển bền vững và thịnh vượng của xã hội. Gia đình đồng thời là *một nhóm tâm lý – tình cảm xã hội đặc thù*, là tổ ấm cho mỗi cá nhân và những sợi dây liên hệ tình cảm trách nhiệm đã gắn bó các thành viên với nhau, suốt đời, từ lúc sinh ra cho đến khi từ già cõi đời này. Tổ ấm đó có bền vững, có đem lại sự êm ấm, sự an toàn về vật chất và tinh thần cho mỗi thành viên thì họ mới phát huy được đầy đủ tiềm năng trí tuệ, có được sự thăng bằng cần thiết về tình cảm, tâm lý để làm việc, xây dựng hạnh phúc gia đình và cá nhân, đóng góp cho sự thịnh vượng và tiến bộ xã hội.

Vậy hiện tượng *ly hôn*, sự chia tay của một đôi vợ chồng, sự chấm dứt một cuộc hôn nhân, kéo theo sự chia ly con cái, những đảo lộn sâu sắc trong cuộc sống của các thành viên gia đình cần được xem xét về tính hợp lý, tiến bộ của nó và về những hậu quả tiêu cực như thế nào? Ở đây chắc chắn còn nhiều ý kiến khác nhau, chúng tôi chỉ xin nêu lên vài suy nghĩ để tham khảo.

### I. Tình hình ly hôn trên thế giới. Hiện trạng và nguyên nhân.

**1) Tình hình ly hôn gia tăng là hiện tượng có tính quốc tế**, xảy ra ở các nước phát triển và đang phát triển, được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, phân tích. Đặc biệt ở các nước Âu Mỹ, tỷ lệ ly hôn rất cao (30 vụ ly hôn trên 1000 đám cưới). Ví dụ ở Pháp những năm 1900 có 1 vụ ly hôn trên 20 đám cưới thì đến nay 1 trên 6 đám cưới chấm dứt bằng một vụ ly dị<sup>(1)</sup>. Ở Thụy Điển năm 1989 có 110.000 đám cưới thì có 18.000 vụ ly hôn tức 16,5%<sup>(2)</sup>. Ở Na Uy năm 1993 cứ 1000 phụ nữ đã cưới thì có 13 người đã ly dị chồng. Năm 1993 cứ 1000 người dân chỉ có 5 người làm đám cưới<sup>(3)</sup>.

Một lý do được giới nghiên cứu nêu lên là sự tăng nhanh các vụ ly hôn do *luật phát* cho phép các cặp vợ chồng ly hôn khi thấy không thể chung sống được nữa với *các thủ tục ngày càng dễ* và quá trình thụ án nhanh chóng.

Nhưng một hiện tượng khác đồng thời đang tăng lên ở các nước Âu Mỹ đó là *tình trạng chung sống tự do, tự nguyện của các đôi nam nữ*, thay thế cho việc kết hôn và ly hôn hợp pháp. Hiện tượng này có ảnh hưởng làm giảm cả tỷ lệ kết hôn và ly hôn theo pháp luật của các đôi nam nữ.

(1) Xem: Xã hội học gia đình của Matine Selagen – NXB Armard Colin, Paris 1981

(2) Nam và nữ ở Thụy Điển – Sự bình đẳng về giới 1990. Cục Thống kê Thụy Điển.

(3) Nam và nữ ở Na Uy 1995. Cục Thống kê Na Uy.

Tự do chung sống gắn liền với *tự do chia tay*, không cần ra tòa ly dị, cùng với tình trạng sinh con ngoài giá thú, khi chia tay con cái chủ yếu sống với người mẹ.

Ở Châu Âu phụ nữ lớp tuổi dưới 25 chung sống tự nguyện nhiều nhất, đặc biệt cao ở các nước bán đảo Scandinave. Những năm 1980, 28% phụ nữ Na Uy từ 20 đến 24 tuổi, 37% phụ nữ Đan Mạch và 44% phụ nữ Thụy Điển chung sống tự nguyện với nam giới không xin. Ở các lứa tuổi khác, tỷ lệ cũng tăng nhanh.

Chung sống tự nguyện không cưới xin gắng liền với tình trạng *sinh con ngoài giá thú tăng lên*.

Năm 1998 ở Cộng hòa Liên bang Đức có 36%, ở Pháp có 26% trường hợp sinh con ngoài giá thú, năm 1989 ở Anh tỷ lệ là 17% và ở Thụy Điển là 47% năm 1990<sup>(4)</sup>.

Lý do chung sống là một cuộc hôn nhân thử (ở Mỹ những năm 1980, ½ số cặp chung sống đã tổ chức đám cưới) hay từ chối hôn nhân hoặc từ chối 1 cuộc sống gia đình lâu dài. *Nguyên nhân xã hội* theo sự phân tích một số nhà, chính là sự nảy sinh những quan niệm mới về hôn nhân và gia đình. *Hôn nhân chính thức* không được 1 số nam nữ đánh giá cao về ý nghĩa thiêng liêng của nó. Tình hình ly hôn tăng, việc sinh con ngoài giá thú, việc nạo thai được nhìn nhận khác trước và được xã hội chấp nhận.

Như vậy, bên cạnh việc ly hôn tăng chính thức (qua xét xử các vụ kết hôn) lại phải tính đến các vụ chia tay tự do sau những thời gian chung sống tự do của các đôi nam nữ.

## 2) *Vậy ở những tầng lớp xã hội nào có tỷ lệ ly hôn cao?*

a. Các nhà xã hội học phương Tây đã tìm ra *một trật tự nghề nghiệp khá rõ* liên quan đến vấn đề ly hôn. Trước hết là *viên chức*, sau đó là tầng lớp dân cư khá giả, mức sống trung bình có tỷ lệ ly hôn cao.

Phân tích kỹ thì ở *tầng lớp bình dân nghèo*, họ phải tổ chức đám cưới cho hợp lệ, chung sống tự do đối với họ có nhiều phiền phức, họ ly dị ít vì tốn kém và quá trình xét xử gây cho họ ấn tượng nặng nề.

Còn tầng lớp *dân cư trung bình và có lương*, khi cưới xin cũng có một vốn nhỏ để chuyển giao, nhưng vốn này nặng nề về mặt *xã hội, văn hóa* hơn là kinh tế. Bởi vậy, họ ly dị dễ dàng và có thể không chịu ảnh hưởng nhiều cả mặt kinh tế và văn hóa. Tầng lớp *dân cư trung bình nhưng không có lương* và nông dân lại ít ly dị vì điều đó không phù hợp với việc quản lý và chuyển giao về mặt kinh tế.

<sup>(4)</sup> Tài liệu của Liên Hợp quốc năm quốc tế Gia đình 1994 “Sự biến đổi của cấu trúc gia đình”

Còn các tầng lớp giàu có và cầm quyền cũng rất ít ly dị, vì điều này trở ngại cho việc tái sản sinh ra một nguồn vốn kinh tế, xã hội, văn hóa lớn hơn.

b. Người ta cũng thấy mối liên hệ giữa tỉ lệ ly dị với hoạt động nghề nghiệp của phụ nữ.

Trong tổng số phụ nữ làm đám cưới, phụ nữ có hoạt động chuyên môn có tỷ lệ ly dị cao gấp 2 lần so với các loại phụ nữ khác. Ở các đôi vợ chồng mà người vợ có hoạt động nghề nghiệp thì tỷ lệ ly dị gấp 4 lần so với các cặp vợ chồng mà người vợ không làm việc. Vì sao vậy?

Phụ nữ tham gia lao động có lương, có quyền tự quyết cao về nhiều mặt, đặc biệt về kinh tế, cho phép nó độc lập về kinh tế trong trường hợp xảy ra ly dị. Số phụ nữ đứng đơn xin ly dị ngày một tăng lên và trong số này tỷ lệ phụ nữ có nghề nghiệp cao hơn phụ nữ không có nghề nghiệp. Hiện trạng chuyên môn nghề nghiệp của phụ nữ ngày càng tăng lên, họ càng hay là người đứng đơn xin ly dị.

Trước đây, người phụ nữ chỉ làm nội trợ gia đình không lương thì mặc dù sau nhiều năm chung sống, khi ly hôn họ thường không được gì cả, họ chịu những thiệt thòi cả về mặt vật chất và tinh thần. Ngày nay khi hai vợ chồng đồng ý chia tay, người phụ nữ có thể bị thiệt thòi về kinh tế, nếu tòa xử 2 vợ chồng đều có lỗi, phụ nữ nếu có tiền lương giúp họ có thể vượt qua được. Như vậy so với trước đây, có nhiều hình thức, kiểu ly hôn cũng như gia đình đã có nhiều hình thức, mô hình tổ chức.

c. Các nhà xã hội học phương Tây cũng nêu lên một quan điểm đáng lưu ý là: Với một cách nhìn mới về ly hôn, liên quan đến quan niệm hôn nhân hiện đại thì ly hôn không phải một hành vi lệch chuẩn của xã hội, vi phạm đạo đức xã hội, mà nó nằm trong chính logic mới của hôn nhân.

Hôn nhân là tự nguyện, đôi vợ chồng tìm kiếm trong hôn nhân trước hết là hạnh phúc lứa đôi, sự hòa hợp về tâm lý, tình cảm, tình dục. Hôn nhân dù được luật pháp công nhận cũng không phải là sự cam kết vĩnh viễn. Khi đôi vợ chồng không thực hiện được những lời hứa hẹn với nhau thì họ có thể chia tay nhau một cách tự nguyện. Đặc biệt khi người phụ nữ đang hoạt động nghề nghiệp chuyên môn, lại thấy bị gò bó một cách không bình đẳng vì công việc nội trợ gia đình, ít được người chồng san sẻ, sự phát triển cá nhân lại bị cản trở thì họ tìm cách thoát ra bằng một cuộc ly hôn và được người chồng chấp nhận.

Như vậy ly hôn là một hiện tượng đi đôi với hôn nhân tự do và thể hiện một bước tiến của sự bình đẳng về giới trong gia đình. Một cuộc hôn nhân tự nguyện phù hợp với một cuộc chia tay ít đau khổ nhất cho đôi vợ chồng và con cái.

Ly hôn không phải là sự từ chối hôn nhân vì sau đó lại có nhiều vụ kết hôn lại lần thứ 2, thứ 3 ..v.v.. Ví dụ ở Pháp có 34.476 đàn ông và 31.000 phụ nữ kết hôn lại năm 1978, chiếm tỷ lệ 9,7% số đám cưới nam và 8,8% số đám cưới nữ.

Ly hôn luôn xảy ra, được chấp nhận, coi là bình thường. Ly hôn ngày càng là sự giải tỏa cho những bế tắc của gia đình. Nói một cách khác, họ cho rằng ly hôn là dấu hiệu lành mạnh của thiết chế gia đình, một thiết chế không gò bó, cứng nhắc mà linh hoạt. Vì thế, theo họ ly hôn là một yếu tố hợp thành mẫu hôn nhân của thời đại mới!

### **3) Về một số nguyên nhân xã hội đã ảnh hưởng đến tỷ lệ ly hôn tăng lên ở phương Tây.**

Người ta nhắc đến 3 nguyên nhân xã hội:

Thứ nhất: Đó là cuộc cách mạng tình dục diễn ra từ những năm 1960.

Thứ hai: là công cuộc giải phóng phụ nữ được đẩy mạnh, đặc biệt trong những năm tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các quốc gia Âu – Mỹ tăng lên nhanh chóng.

Thứ ba: Là sự nảy sinh các quan niệm mới về hôn nhân và gia đình, việc đánh giá thấp việc kết hôn chính thức cũng như sự trung thủy vợ chồng, vấn đề hôn nhân, nạo thai, có con ngoài giá thú được xã hội chấp nhận.

Cũng có những nguyên nhân cụ thể được nêu lên là:

- Kết hôn sớm trước tuổi, chưa đủ hiểu biết, kinh nghiệm sống để xây dựng gia đình.
- Kết hôn vội vàng, chưa tìm hiểu kỹ đối tượng, sau dễ sinh thất vọng.
- Có thai trước khi kết hôn, buộc cả 2 bên hay 1 bên phải cưới tuy chưa đồng ý.
- Cũng có nguyên nhân do sự khác nhau về tôn giáo, nguồn gốc gia đình, lối sống. Ở mỗi nước, từng thời gian, sự quan trọng của các yếu tố trên lại có sự thay đổi.

**4) Trên đây là sự phân tích của các học giả phương Tây**, có những lập luận đúng nhưng chắc chắn còn những điểm cần bàn cãi thêm. Có hai điểm họ còn ít nhắc tới các khía cạnh tiêu cực ảnh hưởng đến việc ly hôn tăng.

Một là: Ảnh hưởng của cuộc cách mạng tình dục nổi lên ở phương Tây những năm 1960 – 1970, kéo theo những quan niệm sai lệch của nam nữ, đặc biệt lớp trẻ về quyền tự do tình dục

coi như một nhân quyền phải được tôn trọng<sup>(5)</sup> và là một biểu hiện của lối sống hiện đại. Từ đó đã diễn ra những kiểu sinh hoạt tình dục bừa bãi giữa nam và nữ, vô trách nhiệm, kể cả sinh hoạt tình dục tập thể giữa nhiều đôi nam nữ, làm băng hoại cả những nguyên tắc luân lý sơ đẳng, sinh hoạt tình dục của con người gắn liền với những quan hệ văn minh giữa người và người mà không phải sinh hoạt tình dục của loài động vật. Họ không gắn quyền lợi với trách nhiệm và những hậu quả của họ gây ra: phụ nữ có mang, nạo thai bừa bãi, nam nữ không cưới xin có con ngoài giá thú, sự lan truyền các bệnh tình dục, đặc biệt là bệnh AIDS cũng như sự phát triển tệ mua bán dâm, sự tan vỡ lòng chung thủy giữa đôi vợ chồng dẫn đến ly hôn. Đáng chú ý là kiểu sinh hoạt tình dục bừa bãi cũng để lại những chấn thương về mặt tâm lý, tình cảm cho những kẻ trong cuộc. Quan hệ tình dục vốn được coi là quan hệ thân mật nhất giữa đôi nam nữ; trao thân cho nhau là một dấu hiệu của sự gắn bó chặt chẽ giữa đôi vợ chồng, không chỉ nhằm thỏa mãn các nhu cầu nhục dục mà kèm theo những hưng phấn về mặt tình cảm, tâm lý, niềm hạnh phúc thật sự, nay bị biến thành một quan hệ sinh hoạt tầm thường, có thể mua bán, trao đổi với bất cứ ai!

Thứ hai là sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ của vợ hay chồng trong cuộc sống chung, dẫn đến sự xói mòn và tan vỡ hạnh phúc gia đình dẫn đến ly hôn. Quyền lợi cá nhân cần được tôn trọng và bảo vệ trong cuộc sống gia đình, đó là một nguyên tắc đúng đắn. Những quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ. Bắt đầu cuộc sống gia đình của đôi vợ chồng, cũng như cả quá trình lâu dài say này, đó là hai cá nhân vốn trước đó đã chịu ảnh hưởng của những môi trường xã hội, gia đình khác nhau, có những cá tính khác nhau nay kết hợp lại trong cuộc sống chung, những va chạm, những hiểm lằm khó tránh khỏi. Nhưng nếu ở mỗi người vợ hay chồng từ tình cảm thương yêu nhau, có thiện ý xây dựng hạnh phúc chung thì rất có thể dẹp bỏ những cá tính riêng, chịu lắng nghe nhau, chịu dẹp bỏ những yêu cầu cá nhân nhỏ nhất để vun đắp cái chung lớn lao.

Điều quan trọng không phải là sự hy sinh từ một phía mà của cả hai phía vợ và chồng, không phải thiện ý của 1 người mà thiện ý chung, cùng xích lại gần nhau. Họ cùng chia sẻ những băn khoăn lo lắng về sinh hoạt gia đình, chia sẻ công việc bếp núc, nội trợ con cái ..v..v...(cuộc sống gia đình là đời thường, là thực tế của những việc làm nhỏ nhặt nhưng đầy ý nghĩa, mà không phải những lời nói to tát, những hứa hẹn xuông, mỹ miều). Cũng không phải thái độ cư xử áp đặt, không bình đẳng từ phía chồng hay vợ, giữa cha mẹ và con cái. Rõ ràng là mỗi thành viên gia đình được quyền đòi hỏi tôn trọng lợi ích, nhu cầu cá nhân nhưng không phải là chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, không tính đến lợi ích, nhu cầu của đối phương, của các thành viên khác trong gia đình. Chính chủ nghĩa cá nhân ích kỷ đang là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự tan vỡ gia đình và nạn ly hôn tăng lên.

---

<sup>(5)</sup> Quyền tự do tình dục hiểu một cách đúng đắn là nam nữ hoàn toàn tự nguyện có hay không có quan hệ tình dục với người khác giới, hoặc không bị một thế lực nào, kể cả bạo lực hữu hình hay vô hình bắt buộc làm trái ý muốn của họ.

## II. Tình hình ly hôn ở nước ta hiện nay

**1. Đối với người Việt Nam hiện nay** hôn nhân và gia đình vẫn được xem trọng. Nhìn chung gia đình có sự ổn định tương đối mặc dù tỷ lệ ly hôn có tăng lên mấy năm nay chủ yếu ở các thành phố lớn.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 1992, tổng số đám cưới trên 1000 dân là 5,9%, ở thành phố 5,6%, ở nông thôn 6,12% (ở Na Uy 1000 dân có 5 đám cưới tức có 0,5% năm 1993) với tình hình phổ biến hiện nay là con cái tự tìm hiểu, tự quyết định được sự đồng ý của cha mẹ. Lễ kết hôn được xem trọng, không chỉ là việc đăng ký kết hôn với chính quyền mà còn được tổ chức theo các phong tục, tập quán, tôn giáo địa phương và dân tộc.

### Tình trạng hôn nhân theo giới tính và theo khu vực của dân số từ 12 tuổi trở lên năm 1993

	Có hôn phối	Ly dị	Ly thân	Góa	Chưa từng kết hôn	Tổng cộng
Nam	57,99	0,33	0,33	2,00	39,34	100%
Nữ	53,71	2,38	1,24	9,95	33,72	100%
Nông thôn	56,59	0,68	0,84	0,29	35,60	100%
Thành thị	52,10	1,64	0,72	5,97	30,08	100%

(Nguồn: Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam 1992 – 1993 (4.400 hộ gia đình). Tổng cục Thống kê, tháng 9/1994).

Qua bảng trên đây, tỷ lệ ly dị của nam có 0,33%, của nữ là 2,38% trong dân số từ 12 tuổi trở lên. Lý do chính vì nhiều phụ nữ sau ly hôn, lấy chồng lại ít hơn nam và chậm hơn nam, nhiều người không lập gia đình lại nữa vì thương con cái. Nếu tính theo tình trạng hôn nhân các chủ hộ thì tỷ lệ nam ly dị là 0,3% và nữ là 5,3%, cao hơn hẳn nam.

Tình trạng hôn nhân	Toàn quốc		Thành thị		Nông thôn	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam
Chưa vợ/chồng	5,9	0,7	5,7	0,7	6,0	0,7
Có vợ/chồng	42,2	95,6	57,4	42,2	34,9	95,8
Góa	40,9	3,0	27,5	3,4	47,4	2,9
Ly dị	5,3	0,3	5,9	1,3	5,1	0,1
Ly thân	5,7	0,4	3,6	0,4	6,7	0,4
	100%	100%	100%	100%	100%	100%

(Nguồn: Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam 1992 – 1993).

**2. Tình trạng ly hôn ở các thành phố, đặc biệt ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mấy năm nay tăng rất nhanh.**

Tại Hà Nội, theo thống kê của Tòa án Hà Nội từ 1987 đến 1994 có 23.738 vụ kiện ly hôn <sup>(6)</sup>, ở thành phố Hồ Chí Minh từ 1985 đến 1990 có 21.814 vụ ly hôn, từ 1990 đến 1995 có 31.637 vụ ly hôn. Riêng năm 1995 có 15.918 vụ kết hôn thì có 5.914 vụ ly hôn, nghĩa là 5 cặp kết hôn có 2 cặp ly hôn <sup>(7)</sup>

Số liệu của Tòa án cung cấp trong cả nước

Năm 1991 có 22.634 vụ ly hôn

Năm 1992 có 29.226 vụ ly hôn

Năm 1993 có 30.000 vụ ly hôn

Năm 1994 có 18.578 vụ ly hôn <sup>(8)</sup>

a) Về nguyên nhân các vụ ly hôn qua Tòa án xét xử:

Ở Hà Nội qua 23.730 vụ ly hôn thì nguyên nhân:

- Do đánh đập ngược đãi chiếm 31%	(7.372 vụ)
- Ngoại tình 14,82%	(3.528 vụ)
- Mâu thuẫn vợ chồng, mẹ chồng nàng dâu 8,83%	(2.098 vụ)
- Nghiện hút, cờ bạc	(987 vụ)
- Sắc tài, địa vị	(368 vụ)
- Bệnh tật không có con	(292 vụ)
- Một bên can án, đi tập trung cải tạo	(198 vụ)
- Có vợ lẽ	(188 vụ)
- Các nguyên nhân khác 31,53%	(7485 vụ)

<sup>(6)</sup> Bài của Trần Thị Nghĩa, tạp chí Khoa học về Phụ nữ số 1/1996

<sup>(7)</sup> Báo Phụ nữ TP Hồ Chí Minh ngày 14 – 8 – 1996, bài của Hạnh Nhơn và Bích Vân.

<sup>(8)</sup> Bài của bác sĩ Ngọc Toàn, sách gia đình ngày nay, NXB Khoa học Xã hội, tr359.

Nguyên nhân xin ly hôn do bị ngược đãi, đánh đập đứng hàng đầu, chủ yếu là chồng đập vợ con, người vợ phải đứng đơn xin ly hôn, nguyên nhân do ngoại tình xếp thứ 2 cũng đáng lo ngại, do sự phát triển các quan hệ nam nữ không lành mạnh, sinh hoạt tự do bừa bãi.

Các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ cao 1/3 che dấu các nguyên nhân phức tạp khác, với lý do tình hình không phù hợp. Có những đôi vợ chồng sống với nhau nhiều năm vẫn xin ly dị vì “tình tình không hợp”.

Ở thành phố Hồ Chí Minh theo nhận định của PTS. Nguyễn Mạnh Hà, trường Đại học Quốc gia (báo phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/1996) thì nguyên nhân ly hôn đang chuyển từ mâu thuẫn kinh tế sang mâu thuẫn gia đình (sự không hòa hợp về trình độ, tâm lý, tình cảm, lối sống..v..v..) chiếm 39,33% các vụ ly hôn.

Tiếp theo là do các quan hệ ngoài hôn nhân, sở thích cá nhân 25,23%; mâu thuẫn về vật chất chiếm 22,65% (tiền tài, nhà cửa..v..v..).

Hai tác giả bài báo (Hạnh Nhơn và Bích Vân) đã đưa ra 2 loại ly hôn do 2 nguyên nhân cơ bản:

- Phụ nữ là nạn nhân người chồng đối xử tệ bạc, ngoại tình, có vợ lẽ, bia ôm, cờ bạc, đánh đập vợ, có trường hợp gây thương tích nặng.
- Phụ nữ là thủ phạm: khi người chồng làm ăn kém cỏi hay thất bại, địa vị xã hội thấp kém, người phụ nữ tìm cách gây mâu thuẫn, lung củng và đòi ly hôn để lập gia đình khác tốt hơn.

Trong hai tình trạng trên dẫn tới ly hôn, tình trạng nào chiếm số đông? Theo chúng tôi, chắc chắn là tình trạng người phụ nữ bị đánh đập, ngược đãi, đối xử tệ bạc buộc họ phải đứng đơn xin ly hôn.

Nhìn chung, qua sự phân tích tình hình ly hôn ở 2 thành phố lớn kể trên thì nguyên nhân chủ yếu là do bị chồng đánh đập ngược đãi. Sau đó các mâu thuẫn gia đình, nặng về mặt văn hóa tình cảm, như có mối quan hệ ngoài hôn nhân, ngoại tình, vợ lẽ, sở thích cá nhân. Nguyên nhân do các mâu thuẫn vật chất xếp thứ 3.

b) Vậy tầng lớp xã hội, độ tuổi, con số của các cặp vợ chồng ly hôn thế nào?

- Về tầng lớp xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh khẳng định số người có trình độ văn hóa, cán bộ viên chức chiếm 2/3 số đơn xin ly hôn. Ở Hà Nội số đơn xin ly hôn của cán bộ viên chức cũng chiếm tỷ lệ cao, trên dưới 30%.



Về độ tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh, các vụ ly hôn thường vào lứa tuổi từ 30 đến 50 và có từ 1 đến 2 con. Ở Hà Nội, độ tuổi các cặp vợ chồng xin ly hôn trẻ hơn, số năm cưới từ 2 đến 3 năm, số lớn cũng có từ 1 đến 2 con.

Tuy nhiên, cũng đã có những trường hợp đặc biệt, các đôi vợ chồng già có cháu nội, cháu ngoại cũng đã xin ly hôn sau nhiều năm chung sống! Trong các vụ ly hôn số phụ nữ đứng đơn cũng khá cao. Ví dụ ở Hà Nội là 31% các vụ ly hôn do phụ nữ đứng đơn vì bị chồng đánh đập ngược. Ngay ở huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội, trong 903 vụ ly hôn từ 1988 đến 1994 thì 67% số vụ do phụ nữ đứng đơn. Ở huyện Từ Liêm ngoại thành Hà Nội cũng có 62,7% các vụ ly hôn do phụ nữ đứng đơn<sup>(9)</sup>.

Như vậy phân tích các vụ ly hôn ở nước ta thì thường là cán bộ viên chức, có trình độ, tương đối trẻ và phụ nữ đứng đơn khá cao.

Như vậy, có thể nói tình hình Việt Nam có những nét tương tự với tình hình các nước trên thế giới. Nghĩa là không phải các cặp vợ chồng ở tầng lớp bình dân, nghèo hay nông dân cũng không phải tầng lớp giàu có, có địa vị xã hội cao xin ly hôn nhiều, mà tầng lớp trung bình, cả hai vợ chồng có nghề nghiệp, có lương hay vốn liếng riêng.

### **3. *Vậy xu hướng vận động của hiện tượng ly hôn ở nước ta như thế nào?***

*3.1 Trước hết phải nói đến sự phát triển của các yếu tố xã hội mới, tích cực đang tác động làm gia tăng các vụ ly hôn.*

a) Các vụ ly hôn do phụ nữ đứng đơn gia tăng chứng tỏ 2 vấn đề:

+ Phụ nữ ngày càng có sự hiểu biết, giác ngộ về quyền bình đẳng của mình trong gia đình, không thể chịu đựng được sự đàn áp thô bạo, cách đối xử bất công của người chồng và cản trở họ hoạt động nghề nghiệp..v.v..., họ phải đứng đơn xin ly hôn. Như vậy ly hôn tăng gắn liền với quá trình phụ nữ nhận thức về sự bình đẳng về giới, một vấn đề đang được xã hội ta công nhận và bảo vệ.

+ Người phụ nữ có sự độc lập về kinh tế trong gia đình, do có nghề nghiệp, tự kinh doanh hay có lương, không chỉ làm nội trợ gia đình. Vì vậy, khi quyết định xin ly hôn, họ có trình độ hiểu biết, không bị dồn vào cảnh bị tước đoạt hết và có khả năng trụ được, lao động nuôi con cái mình. Người phụ nữ có tiền lương, có vốn kinh doanh riêng có nhiều thuận lợi hơn so với phụ nữ nông dân trong việc xin ly hôn. Phụ nữ nông dân lao động vất vả nhưng ruộng đất, tư liệu sản xuất, tài sản thường là của chung, đứng tên chồng, khi ly hôn có rất nhiều khó khăn để đấu tranh đòi phải chia tài sản bình đẳng.

---

<sup>(9)</sup> Trần Thị Phương Đức: *Tác phẩm mới Hà Nội* 1990

Hôn nhân là tự nguyện và tiến bộ. Xã hội chấp nhận và luật pháp phê chuẩn việc ly hôn khi cuộc hôn nhân không đem lại hạnh phúc, việc thừa nhận quyền bình đẳng của phụ nữ là hợp lý. Ly hôn là cứu cánh cho những cuộc hôn nhân thất bại.

b) Một yếu tố văn hóa xã hội khác cũng đang tác động làm gia tăng tỷ lệ ly hôn. Đó là các cặp nam nữ lấy nhau, số đông hiện nay không phải vì tiền tài, địa vị, hay không phải để sinh con đẻ cái, mà vì mưu cầu hạnh phúc lứa đôi. Yếu tố hòa hợp về tình cảm tâm lý kể cả hòa hợp về tình dục là yếu tố quan trọng số 1, tạo nên hạnh phúc gia đình trong hoàn cảnh mới hiện nay.

Yếu tố văn hóa, tình cảm có ý nghĩa tích cực này cũng tiếp tục tăng lên trong những năm tới cùng với trình độ dân trí nước ta tăng lên, lối sống mới, tiến bộ mới, tiến bộ ngày càng được khẳng định.

Như vậy 2 yếu tố văn hóa xã hội nói trên (sự bình đẳng về giới và sự hòa hợp về tình cảm, tâm lý giữa đôi vợ chồng) là những yếu tố tích cực, tiến bộ và đang phát triển trong quá trình nước ta đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó là những nguyên nhân khiến tỷ lệ ly hôn tiếp tục tăng lên ở Việt Nam trong những năm tới.

*3.2 Thứ hai có hàng loạt các yếu tố tiêu cực nảy sinh trong hoàn cảnh kinh tế thị trường, phát triển lối sống tiêu dùng, quan hệ giữa người và người lấy đồng tiền trên hết đang ảnh hưởng đến các gia đình.*

- Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ của mỗi thành viên gia đình đang tăng lên.
- Các quan niệm đạo đức truyền thống bị phủ nhận: sự chung thủy giữa vợ và chồng, lòng hiếu thảo giữa con cái với cha mẹ, ông bà ...v.v...
- Sự nhận thức sai lầm với đời sống tự do, hiện đại của các cặp nam nữ, các quan hệ tình dục bừa bãi, sinh hoạt tự do phóng đãng, bê tha. Từ đó đã có không ít trường hợp nữ có mang ngoài hôn nhân, nạo thai nhiều lần, hay sinh con ngoài giá thú, hoặc cưới vội vàng khi đôi bên chưa đồng ý, hoặc kết hôn trước tuổi quy định (các nguyên nhân dẫn tới sự tan vỡ gia đình sau này).

Ly hôn vì những lý do nói trên cần tìm cách giảm bớt, ngăn chặn sự phát triển bằng các biện pháp giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ.

+ Giáo dục cho lớp trẻ bước vào tuổi dậy thì và thanh niên về giới tính, về quan hệ tình dục lành mạnh, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh trong quan hệ nam nữ, giúp họ có nhận thức rõ về quyền tự do yêu đương, quyền tự do tình dục trong sinh hoạt nam nữ phải gắn liền với ý thức trách nhiệm về hành động và hậu quả xảy ra.

+ Hướng dẫn cho đôi vợ chồng trẻ biết cách ứng xử, đối xử trong gia đình, chú ý đến những yếu tố tình cảm, tâm lý hết sức cần thiết trong cuộc sống chung.

+ Tăng cường công tác cố vấn, hòa giải cho các đôi vợ chồng đang gặp mâu thuẫn, lung củng, giúp họ vượt qua được những trắc trở để ổn định lại cuộc sống gia đình.

#### *Hậu quả của các vụ ly hôn*

Khi các cuộc hôn nhân đã chấm dứt bằng sự chia tay của đôi vợ chồng do bất cứ nguyên nhân nào, cũng kéo theo những hậu quả đáng buồn; sự đau khổ của đôi vợ chồng trước sự thất bại của cuộc hôn nhân, gây ra những stress về tâm lý nặng nề, những đảo lộn trong cuộc sống của các thành viên gia đình, đặc biệt của con cái, chúng bị chia ly đưa sống với mẹ, đưa sống với bố...v...v..

Trước hết người phụ nữ phải gánh chịu việc nuôi con một mình, lập lại gia đình có nhiều khó khăn, từ yếu tố khách quan và sự suy nghĩ chủ quan, đặc biệt khi đã lớn tuổi và có vài đứa con.

Thứ hai là trẻ em. Khi cha mẹ chia tay, con cái là những nhân vật phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất. Là anh em ruột thịt chúng phải chia đôi không được sống cùng nhau, hoặc ở với mẹ, hoặc ở với bố. Trẻ em thiếu sự săn sóc, dạy dỗ của cả mẹ và cha, có nhiều thiệt thòi và chịu những khủng hoảng tâm lý, tình cảm nặng nề. Đó là những nguyên nhân khiến nhiều trẻ em bỏ nhà đi lang thang và phạm tội. Bố mẹ ly dị, sau đó bố hay mẹ lập gia đình lại, các em phải sống

với bố dượng hay dì ghê, có những mâu thuẫn mới, không chịu nổi. Ở các trẻ em này thường có tâm lý chán đời, oán trách cha mẹ, muốn phá phách, càn quấy để “trả thù” cha mẹ đã bỏ rơi chúng.

Theo tài liệu điều tra của tổ chức UNICEF về trẻ em lang thang trên đường phố năm 1993 trẻ em ở lứa tuổi 14, 15 về đặc điểm gia đình chúng thì 39% có bố mẹ ly hôn, 30% bố mẹ nghiện hút, cờ bạc, thiếu gương mẫu, 21% sống ở các gia đình có việc làm thu nhập bất hợp pháp.

Riêng ở thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu nguồn gốc xã hội của trẻ lang thang thì 23% có bố mẹ ly hôn, ly dị, 36% ở với bố dượng hay dì ghê, 39% có bố hay mẹ hay cả 2 bố mẹ đã chết.

Như vậy, một nguyên nhân quan trọng là trẻ em đến chỗ bỏ nhà đi lang thang và làm những việc bất hợp pháp chính là từ hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn. Bởi vậy, dù cho nguyên nhân nào, tránh ly hôn là điều tốt nhất, tránh sự đổ vỡ gia đình, chia tay đôi vợ chồng, chia rẽ con cái. Chúng ta cần có những biện pháp tích cực tránh những mâu thuẫn gia đình tốt hơn là để xảy ra, rồi sau tìm cách khắc phục, hòa giải.

Do đó đối với thanh niên nam nữ bước vào tuổi lập gia đình cần có sự giáo dục tiền hôn nhân, cung cấp cho họ những kiến thức cần thiết cho cuộc sống vợ chồng, giúp họ tránh được những va vấp ngay từ buổi đầu chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình thuận lợi, êm đẹp hơn.

Thứ hai là cha mẹ họ hàng bên nội bên ngoại, đặc biệt là bạn bè quan tâm giúp đỡ cho đôi vợ chồng tháo gỡ những mâu thuẫn, xung đột khi xảy ra, nhưng cần có thái độ khách quan, nhiệt tình, xây dựng, không áp đặt, tránh đổ dầu thêm vào lửa, đứng về một phía, bênh vực một phía một cách chủ quan. Vì vậy, hoạt động của các yếu tố hòa giải của các đoàn thể quần chúng (Hội phụ nữ, Hội nông dân, mặt trận tổ quốc) hay ở các thành phố, hoạt động của các câu lạc bộ, trung tâm tư vấn các vấn đề gia đình là hết sức cần thiết, được nhiều cặp vợ chồng tin cậy, do thái độ khách quan, khoa học, tận tâm giúp đỡ của các nhân viên làm việc ở các tổ chức đó.

Tóm lại, ly hôn tự nguyện gắn liền với hôn nhân tự do, tự nguyện, tiến bộ, là một điều được luật hôn nhân và gia đình nước ta công nhận và bảo vệ. Vì vậy chúng ta không thể lên án việc ly hôn một cách hồ đồ, coi đó là việc xấu xa, vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội. Bởi vì ly hôn cũng là cứu cánh giải thoát cho những cặp vợ chồng và cuộc sống bị bế tắc, không có hạnh phúc, đặc biệt là có sự đàn áp, áp bức của một phía, vợ hay chồng đối với người kia, đe dọa đến cả sự an toàn tính mạng và tương lai của họ và con cái họ.

Tuy nhiên chúng ta cũng hoàn toàn không cổ vũ cho sự gia tăng các vụ ly hôn. Trái lại phải có các biện pháp tích cực ngăn chặn sự phát triển nạn ly hôn, kéo theo những hậu quả tiêu cực đối với các thành viên gia đình, đặc biệt là trẻ em. Cần quan tâm đến việc củng cố độ bền vững của các gia đình, đó là trách nhiệm trước hết của chính đôi vợ chồng và cũng là trách nhiệm của xã hội, của Nhà nước ta.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Xã hội học gia đình của Merture Selager. NXB ArmarColin Paris, 1981
2. Tài liệu của Liên hợp quốc về năm Quốc tế gia đình 1994
3. Các tài liệu tóm tắt của Cục Thống kê Na Uy 1995. Thụy Điển, 1990
4. Sách gia đình ngày nay NXB Khoa học Xã hội 1996.
5. Báo khoa học về phụ nữ số 1/1996, bài của bà Trần Thị Nghĩa: Ly hôn và các vấn đề đặt ra.
6. Báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/1996.
7. Tác phẩm mới năm 1990. Bài của bà Trần Thị Phương Đức “Mối lo mới trong gia đình”.